TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTS TỪ XA NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HÌNH THỨC TỪ XA ĐỢT 1 NĂM 2023

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

STT	Họ và chữ lót	Tên	Nữ	Ngày sinh	THÔNG TIN XÉT TUYỂN					Ghi chú
					Ngành tốt nghiệp/ Mã tổ hợp	Trường tốt nghiệp/ Môn 1	Hệ TN/ Môn 2	NTN/ Môn 3	TN/ Tổng điểm	
1	Trần Quang Trường	An		10/08/1988	Luật	Trường Đại Học Trà Vinh	VLVH	2018	ĐH	Đạt
2	Nguyễn Hải Khánh	An	N	11/09/2000	Toán ứng dụng	Trường Đại Học Cần Thơ	CQ	2022	ĐH	Đạt
3	Lê Thị Bình	An	N	08/09/1999	Ngôn ngữ Hàn Quốc	Trường Đại học Công nghệ TP Hồ Chí Minh	CQ	2022	ĐH	Đạt
4	Từ Thiện	Biên		26/06/1993	A00	3.4	3.8	4.9	12.1	Đạt
5	Dương Kim	Chi	N	30/06/2000	A00	6.5	6.1	6.0	18.6	Đạt
6	Nguyễn Tuấn	Cường		16/07/1996	Kỹ thuật cơ khí	Trường Đại học Cần Thơ	CQ	2020	ĐH	Đạt
7	Trần Thị	Dịu	N	01/03/1992	Kỹ thuật xét nghiệm y học dự phòng	Viện Pasteur Nha Trang	CQ	2012	TCCN	Đạt
8	Trần Thị Thúy	Duy	N	30/09/2003	A00	8.1	8.4	8.9	25.4	Đạt
9	Bùi Minh	Duy		27/01/1996	Công nghệ thực phẩm	Trường Đại Học Cần Thơ	CQ	2019	ĐH	Đạt
10	Nguyễn Thị	Duyên	N	01/10/1997	Bảo vệ thực vật	Trường Cao Đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Cần Thơ	CQ	2019	CĐ	Đạt
11	Lê Mỹ	Duyên	N	13/02/2000	Quản trị kinh doanh	Trường Cao Đẳng Cần Thơ	CQ	2022	CĐ	Đạt
12	Nguyễn Thị	Duyên	N	01/10/1997	Bảo vệ thực vật	Trường Cao Đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Cần Thơ	CQ	2019	CĐ	Đạt
13	Huỳnh Thị Kim	Duyên	N	17/07/1993	Quản trị kinh doanh	Trường Cao Đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Cần Thơ	CQ	2016	CĐ	Đạt
14	Đỗ Minh	Đạt		28/01/1994	Kế toán doanh nghiệp	Trường Cao Đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Cần Thơ	CQ	2014	TCCN	Đạt
15	Lê Minh	Đẳng		22/11/1999	Bảo vệ thực vật	Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Đồng Tháp	CQ	2020	CĐ	Đạt
16	Nguyễn Minh	Đầy		25/07/2001	A00	6.2	6.6	6.6	19.4	Đạt
17	Nguyễn Thị	Đỉnh	N	19/09/1986	Tin học kế toán	Trường Trung Cấp Kinh Tế - Kỹ Thuật Cà Mau	CQ	2008	THCN	Đạt
18	Nguyễn Trọng	Đức		16/07/1998	Nuôi trồng thủy sản	Trường Đại học Cần Thơ	CQ	2020	ĐH	Đạt
19	Nguyễn Hữu	Đức		18/01/1996	C02	7.2	5.8	6.1	19.1	Đạt

STT	Họ và chữ lót	Tên	Nữ	Ngày sinh	THÔNG TIN XÉT TUYỂN					Ghi chú
					Ngành tốt nghiệp/ Mã tổ hợp	Trường tốt nghiệp/ Môn 1	Hệ TN/ Môn 2	NTN/ Môn 3	TN/ Tổng điểm	
20	Lưu Huệ	Đường		29/01/1992	C02	5.0	5.0	3.9	13.9	Đạt
21	Thạch Ngọc Trường	Giang		08/08/1993	Công Nghệ Kỹ Thuật Xây Dựng	Trường Cao Đẳng Cần Thơ	CQ	2014	CĐ	Đạt
22	Nguyễn Trường	Giang		22/10/1988	Cơ khí chế tạo máy	Trường Đại Học Cần Thơ	CQ	2010	ĐH	Đạt
23	Nguyễn Thị Thúy	Hà	N	16/02/1995	Công nghệ chế biến thủy sản	Trường Cao Đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Cần Thơ	CQ	2016	CĐ	Đạt
24	Lê Ngọc	Hân	N	09/09/1999	Kinh doanh xuất nhập khẩu	Trường Cao Đẳng Kinh Tế Đối Ngoại	CQ	2021	CĐ	Đạt
25	Huỳnh Quốc	Hậu		26/04/1986	Hướng dẫn du lịch	Trường Trung Cấp Bách Nghệ Cần Thơ	CQ	2012	TCCN	Đạt
26	Nguyễn Văn	Hậu		15/02/1998	A00	6.5	7.0	6.0	19.5	Đạt
27	Lê Thị	Hiền	N	22/03/1997	Ngôn ngữ Anh	Trường Đại Học Bạc Liêu	CQ	2019	ĐH	Đạt
28	Trịnh Huy	Hoàng		01/11/1993	Kế toán	Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại	CQ	2013	TCCN	Đạt
29	Nguyễn Công	Khải		25/11/1999	A00	8.8	7.5	8	24.3	Đạt
30	Nguyễn Phúc	Khang		20/03/1992	Tài chính-Ngân hàng	Trường Cao Đẳng Kinh Tế - Tài Chính Vĩnh Long	CQ	2013	TCCN	Đạt
31	Nguyễn Tuấn	Khanh		26/07/1995	Trồng trọt	Trường Trung Cấp Kinh Tế Kỹ Thuật An Giang	CQ	2015	TCCN	Đạt
32	Nguyễn Duy	Khánh		20/11/1988	Luật	Trường Đại Học Cần Thơ	TX	2018	ĐH	Đạt
33	Tạ Thanh	Khuê		08/07/1982	D01	4.4	6.1	5.9	16.4	Đạt
34	Phan Tuấn	Kiệt		29/11/1997	A00	4.0	7.2	8.5	19.7	Đạt
35	Đoàn Thị Thúy	Kiều	N	15/06/1995	A00	7.2	7.3	7.1	21.6	Đạt
36	Nguyễn Thanh	Lam	N	01/05/1999	Quản trị kinh doanh	Trường Đại Học Khánh Hoà	CQ	2020	CĐ	Đạt
37	Đinh Thị Thủy	Lâm	N	05/02/2000	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	Trường Đại Học FPT	CQ	2021	CĐ	Đạt
38	Nguyễn Sơn	Lâm		11/11/1990	Công nghệ sinh học	Trường Cao Đẳng Kinh Tế - Công Nghệ TP HCM	CQ	2013	CĐ	Đạt
39	Nguyễn Hữu	Lễ		07/01/1980	A00	5.0	5.9	6.7	17.6	Đạt
40	Lương Duy	Linh		08/10/2000	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Trường Đại học Cần Thơ	CQ	2023	ĐH	Đạt
41	La Phi	Long		03/12/1994	Kỹ thuật tàu thủy	Trường Đại Học Giao Thông Vận Tải TP HCM	CQ	2017	ĐH	Đạt
42	Trần Phước	Lộc		06/11/2004	A00	6.9	5.4	5.7	18	Đạt
43	Trần Hải	Minh		05/01/1985	A00	5.1	4.7	7.7	17.5	Đạt

STT	Họ và chữ lót	Tên	Nữ	Ngày sinh	THÔNG TIN XÉT TUYỂN					Ghi chú
					Ngành tốt nghiệp/ Mã tổ hợp	Trường tốt nghiệp/ Môn 1	Hệ TN/ Môn 2	NTN/ Môn 3	TN/ Tổng điểm	
44	Phan Tài	Ngân	N	29/04/2002	D01	6.1	7.6	5.6	19.3	Đạt
45	Phan Kim	Ngân	N	29/04/2002	D01	5.9	7.5	5.5	18.9	Đạt
46	Nguyễn Thị	Ngân	N	11/08/2000	B00	6.6	7.2	7.3	21.1	Đạt
47	Nguyễn Quang	Ngọc		20/07/1987	Kinh tế Luật	Trường Đại Học Mở TP HCM	TX	2018	ĐH	Đạt
48	Lê Kiều Thiên Thanh	Nhàn	N	16/11/2003	Dịch vụ thú y	Trường Cao Đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Cần Thơ	CQ	2022	CĐ	Đạt
49	Nguyễn Hữu	Nhân		29/04/1996	Khoa học máy tính	Trường Đại học Kỹ Thuật Công Nghệ Cần Thơ	CQ	2020	ĐH	Đạt
50	Phạm Thị Lan	Oanh	N	07/09/2001	A00	6.8	6.5	7	20.3	Đạt
51	Lê Thanh	Phong		08/08/2004	A00	6.9	6.3	7.5	20.7	Đạt
52	Trần Thanh	Phong		24/12/1996	Bảo vệ thực vật	Trường Đại Học Cần Thơ	CQ	2018	ĐH	Đạt
53	Trần Thị Diễm	Phương	N	16/04/1991	Sư Phạm Tiếng Anh	Trường Đại học Cần Thơ	CQ	2016	ĐH	Đạt
54	Nguyễn Kinh	Quốc		17/01/1998	Kinh doanh Quốc tế	Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại	CQ	2019	CĐ	Đạt
55	Lê Phước	Tài		12/04/1994	Dược học	Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ	CQ	2017	ĐH	Đạt
56	Nguyễn Việt	Tân		28/07/1999	Bảo vệ thực vật	Trường Đại học Cần Thơ	CQ	2022	ĐH	Đạt
57	Nguyễn Vĩnh	Tân		30/10/1984	Dược	Trường Cao Đẳng Y Tế Cà Mau	VLVH	2013	TCCN	Đạt
58	Đặng Thành	Tấn		26/01/1996	A00	4.6	6	4.0	14.6	Đạt
59	Trần Văn	Tấn		09/11/1988	Nuôi trồng thủy sản	Trường Cao Đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Cần Thơ	CQ	2011	TC	Đạt
60	Hồ Thị Thu	Thảo	N	15/01/1993	Dược học	Trường Đại Học Y Dược Cần Thơ	CQ	2016	ĐH	Đạt
61	Nguyễn Thạch	Thảo	N	16/09/1999	A00	6.7	7.3	7.0	21	Đạt
62	Phạm Thị Bé	Thi	N	20/02/1993	Chăn nuôi	Trường Đại học Cần Thơ	CQ	2016	ĐH	Đạt
63	Đỗ Thị Xuân	Thuý	N	01/01/1989	Quản trị kinh doanh du lịch	Trường Cao Đẳng VHNT Du lịch Nha Trang	CQ	2010	CĐ	Đạt
64	Phan Duy	Thức		21/05/1992	Quản trị Kinh doanh	Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	CQ	2016	CĐ	Đạt
65	Lê Thị Mỹ	Tiên	N	19/09/1998	Kinh doanh thương mại và dịch vụ	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	CQ	2022	TC	Đạt
66	Ngô Trung	Tính		20/02/1994	Dược	Cao Đẳng Y Tế Cà Mau	VLVH	2022	CĐ	Đạt
67	Thái Hoàng	Toàn		24/09/1992	Y sĩ	Trường Cao Đẳng Y Tế Cần Thơ	CQ	2013	TCCN	Đạt
68	Nguyễn Thị Bảo	Trang	N	07/03/1992	Kế toán thương mại - dịch vụ	Trường Trung Học Kinh Tế - Kỹ Thuật Bạc Liêu	CQ	2014	TCCN	Đạt
69	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	N	13/10/2000	Ngôn ngữ Anh	Trường Đại học Cần Thơ	CQ	2022	ĐH	Đạt
70	Trần Nguyễn Bảo	Trân	N	12/09/1994	Tiếng Anh	Trường Cao Đẳng Sư Phạm Kiên Giang	CQ	2016	CĐ	Đạt

STT	Họ và chữ lót	Tên	Nữ	Ngày sinh	THÔNG TIN XÉT TUYỂN					Ghi chú
					Ngành tốt nghiệp/ Mã tổ hợp	Trường tốt nghiệp/ Môn 1	Hệ TN/ Môn 2	NTN/ Môn 3	TN/ Tổng điểm	
71	Trương Minh	Tuấn		17/01/1983	Khai thác Mỏ	Trường Cao Đẳng Công nghiệp Tuy Hòa	VLVH	2016	TCCN	Đạt
72	Nguyễn Minh	Tuấn		02/01/1996	A00	8.3	8.0	7.2	23.5	Đạt
73	Dương Thanh	Tuyền	N	09/05/1996	Công nghệ thực phẩm	Trường Đại Học Công Nghệ TP HCM	CQ	2018	ĐH	Đạt
74	Trần Mạnh	Tương		12/04/1973	A00	7.3	6.2	6.6	20.1	Đạt
75	Nguyễn Thị Tú	Uyên	N	01/01/2001	A00	8.1	7.5	7.1	22.7	Đạt
76	Nguyễn Thanh	Vân		28/07/1982	Dược	Trường Cao Đẳng Phương Đông Đà Nẵng	CQ	2020	CĐ	Đạt
77	Nguyễn Thị Nhã	Vân	N	31/12/1999	A00	6.4	7.6	7.6	21.6	Đạt
78	Cù Thái Hoài	Vũ		24/07/1987	Kế toán danh nghiệp	Trường Cao Đẳng Nghề Cơ Điện Xây Dựng Tam Hiệp	KCQ	2011	CĐN	Đạt
79	Lê Thị Mỹ	Xuyên	N	25/10/1987	D01	3.8	5.5	5.2	14.5	Đạt
80	Trịnh Kim	Xuyến	N	16/11/1998	Luật	Trường Đại học Cần Thơ	CQ	2020	ĐH	Đạt
81	Lý Kim	Yến	N	16/08/2002	D01	6.3	7.6	7.1	21	Đạt

Tổng cộng: 81 thí sinh

Ghi chú:

- A00: Toán - Lý - Hóa ***- A01: Toán - Lý - Anh*** ***- C02: Toán - Văn - Hóa*** ***- D01: Toán - Văn - Anh***

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH